

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 201/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 1988

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 201/HĐBT NGÀY 28-12-1988
BAN HÀNH ĐIỀU LỆ VỀ MUA BÁN QUYỀN SỬ DỤNG SÁNG CHẾ,
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH, KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP,
NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ VÀ BÍ QUYẾT KỸ THUẬT
(GỌI TẮT LÀ ĐIỀU LỆ VỀ MUA BÁN LIXĂNG)
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Để tăng cường công tác tổ chức và quản lý hoạt động sở hữu công nghiệp;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ về mua bán quyền sử dụng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá và bí quyết kỹ thuật (gọi tắt là Điều lệ về mua bán lixăng).

Điều 2. - Bản điều lệ này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với những quy định trong Điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 3. - Bộ trưởng, các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực

thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

ĐIỀU LỆ

VỀ MUA BÁN QUYỀN SỬ DỤNG SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH,

Kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu

Hàng hoá và bí quyết kỹ thuật

(GỌI TẮT LÀ ĐIỀU LỆ VỀ MUA BÁN LIXĂNG)

(Ban hành kèm theo Nghị định số 201-HĐBT ngày 28-12-1988

của Hội đồng Bộ trưởng)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Điều lệ này quy định việc mua bán quyền sử dụng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá và bí quyết kỹ thuật (dưới đây gọi tắt là mua bán lixăng) áp dụng cho mọi cá nhân và pháp nhân của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Các cá nhân và pháp nhân nước ngoài (dưới đây còn gọi tắt là Bên nước ngoài) cũng được quyền tiến hành các hoạt động mua bán lixăng theo đúng những quy định trong điều lệ này và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Điều 2.

1. Đối tượng lixăng là quyền sử dụng các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá đang còn hiệu lực bảo hộ pháp lý.

2. Đối tượng lixăng cũng có thể là các kiến thức số liệu, tài liệu, thông tin kỹ thuật bí mật (dưới đây gọi tắt là bí quyết kỹ thuật), bản vẽ thiết kế, mô hình sản phẩm liên quan tới các đối tượng nêu trên cả khi văn bằng bảo hộ các đối tượng đó hết hiệu lực.

Điều 3.

1. Các cá nhân và pháp nhân (kể cả Bên nước ngoài) chỉ được phép bán các đối tượng lixăng (nêu ở Điều 2 của Điều lệ này) thuộc quyền sở hữu của mình hoặc các đối tượng lixăng trong

hợp đồng lixăng độc quyền mà các cá nhân hoặc pháp nhân đó được phép bán lixăng phụ thuộc hoặc theo điểm 5, Điều 6 của Điều lệ này.

2. Đối với các sáng chế thuộc quyền sở hữu của Nhà nước (đã được cấp bằng tác giả sáng chế và đang còn thời hạn hiệu lực), các pháp nhân là cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, xí nghiệp Công ty hợp doanh được cấp giấy chứng nhận sáng chế công vụ hoặc tác giả sáng chế được quyền bán lixăng cho các tổ chức kinh tế tập thể, tư nhân và được quyền bán bí quyết, kỹ thuật có liên quan tới sáng chế được cấp bằng nói trên.

3. Các cá nhân và pháp nhân Việt Nam trước khi tiến hành việc giao dịch và bán lixăng ra nước ngoài phải được Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước cho phép.

Điều 4.

1. Tất cả các pháp nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đều có quyền mua lixăng (kể cả mua lixăng của nước ngoài) để phục vụ sản xuất kinh doanh của mình nếu thấy việc mua lixăng đó đưa lại hiệu quả cao hơn.

2. Nghiêm cấm việc mua lixăng để thủ tiêu hoặc hạn chế việc sử dụng đối tượng lixăng nhằm mục đích cạnh tranh phi pháp hoặc hạn chế áp dụng tiến bộ kỹ thuật.

CHƯƠNG II

HỢP ĐỒNG LIXĂNG

Điều 5.

1. Việc mua bán lixăng được tiến hành trên nguyên tắc hợp đồng.

2. Hợp đồng lixăng là văn bản pháp lý thể hiện những cam kết giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng nhằm thiết lập, thay đổi hoặc đình chỉ mối quan hệ, nghĩa vụ và quyền lợi của các bên đối với đối tượng lixăng nêu ở Điều 2 của Điều lệ.

Điều 6. - Trong hợp đồng lixăng không được phép có những điều khoản nhằm:

1. Hạn chế một cách bất hợp lý bên mua lixăng sử dụng, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm sản xuất theo lixăng (kể cả việc xuất khẩu các sản phẩm sản xuất theo lixăng).

2. Khống chế một cách bất hợp lý giá tiêu thụ sản phẩm do bên mua lixăng sản xuất.

3. Cấm bên mua lixăng tiếp tục cải tiến, hoàn thiện đối tượng lixăng hoặc cấm bên mua lixăng sử dụng kỹ thuật tương tự của các cá nhân và pháp nhân khác.
4. Cấm bên mua lixăng tiếp tục sử dụng đối tượng lixăng đã mua sau khi hợp đồng hết hiệu lực (trừ nhãn hiệu hàng hoá).
5. Cấm bên mua lixăng độc quyền cấp lixăng phụ thuộc cho bên thứ 3 khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong một số trường hợp do những yêu cầu đặc biệt của kinh tế Quốc dân, Quốc phòng và an ninh Quốc gia trên cơ sở đề nghị của cơ quan chủ quản. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước có thể phê duyệt những hợp đồng lixăng được ký với Bên nước ngoài có điều khoản bao hàm một số nội dung hạn chế nêu trên.

Điều 7.

1. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng lixăng không được phép quá 7 năm kể từ ngày:
 - Hợp đồng được ký kết (trường hợp hợp đồng được ký kết giữa các bên trong nước).
 - Hợp đồng được Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước phê duyệt (trường hợp hợp đồng được ký kết với Bên nước ngoài).
2. Hợp đồng lixăng hết hiệu lực khi:
 - Các văn bằng bảo hộ đối tượng lixăng mất hiệu lực.
 - Hợp đồng bị huỷ bỏ theo các trường hợp nêu tại Điều 17 của Điều lệ.

CHƯƠNG III

KÝ KẾT PHÊ DUYỆT VÀ ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG LIXĂNG.

Điều 8. - Các bên ký kết hợp đồng lixăng phải có đầy đủ tư cách về mặt pháp lý và khả năng thực hiện những cam kết được thoả thuận trong hợp đồng.

Điều 9. - Các hợp đồng lixăng được ký kết giữa các cá nhân và pháp nhân trong nước phải theo đúng thủ tục về ký kết hợp đồng kinh tế do Nhà nước quy định và phải được đăng ký và nộp lưu hợp đồng tại Cục sáng chế thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước theo đúng Điều 14 của Điều lệ.

Điều 10. - Khi ký kết hợp đồng lixăng với Bên nước ngoài, các cá nhân và pháp nhân phải thực hiện những quy định sau:

1. Trước khi tiến hành hoạt động mua bán lixăng các pháp nhân là cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, xí nghiệp Công ty hợp doanh phải báo cáo với cơ quan chủ quản (Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) và phải được cơ quan chủ quản chấp thuận.

Trường hợp muốn bán lixăng ra nước ngoài, mọi cá nhân và pháp nhân phải thực hiện quy định nêu tại điểm 3, Điều 3 của Điều lệ này.

2. Chỉ có các tổ chức, đơn vị cơ sở (gọi chung là các tổ chức được phép xuất nhập khẩu lixăng) sau đây được quyền giao dịch và ký kết hợp đồng mua, bán lixăng với nước ngoài:

- Các tổ chức xuất nhập khẩu được Nhà nước cho phép mua bán lixăng với nước ngoài;
- Các tổ chức được Nhà nước cho phép thực hiện các dịch vụ mua bán lixăng với nước ngoài;
- Các đơn vị cơ sở Nhà nước cho phép hợp tác kinh tế trực tiếp với nước ngoài;

Các tổ chức được phép xuất nhập khẩu lixăng trên đây và hướng dẫn của Bộ Kinh tế đối ngoại trong việc ký kết hợp đồng với nước ngoài.

3. Các cá nhân và pháp nhân khác (ngoài điểm 2 nêu trên) muốn mua, bán lixăng với nước ngoài thì được quyền chọn tổ chức xuất nhập khẩu lixăng thích hợp nêu trên để uỷ thác việc mua, bán lixăng. Việc uỷ thác được tiến hành trên cơ sở hợp đồng và lệ phí dịch vụ do hai bên thoả thuận.

Điều 11. - Trong quá trình đàm phán ký kết hợp đồng mua bán lixăng với nước ngoài, bên nhận uỷ thác phải phối hợp chặt chẽ với bên uỷ thác. Trường hợp cần thiết, đại diện bên uỷ thác phải được cùng tham gia đàm phán với bên nước ngoài.

Điều 12.

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng lixăng với Bên nước ngoài, các cá nhân pháp nhân mua, bán lixăng có trách nhiệm lập và nộp đầy đủ hồ sơ xin phê duyệt hợp đồng lixăng cho Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Trong trường hợp pháp nhân là cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước hoặc xí nghiệp công tư hợp doanh phải gửi một bản sao hợp đồng cho cơ quan chủ quản.

2. Hồ sơ xin phê duyệt hợp đồng lixăng bao gồm:

- Đơn xin phê duyệt hợp đồng lixăng.
- Hợp đồng lixăng được viết bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.